TÒA ÁN ND HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32a/2021 /HS-ST
Ngày: 17-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Đỗ Thị hằng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 09/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1**. Lê Thị T –** Sinh năm 1977

Nơi ĐKNKTT: Xóm X, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức C (đã chết) và bà Lê Thị D; Gia đình có 4 anh, chị em bị cáo là con thứ 3; Chồng: Lê Đăng H, có 1 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2017 đến ngày 25/10/2017, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Thị P – Sinh năm: 1977

Nơi ĐKNKTT: Khu II, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình D và bà Đinh Thị T (đã chết); Gia đình có 7 anh, chị em bị cáo là con thứ 4; Chồng: Nguyễn Văn T, có 2 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2017 đến ngày 29/10/2017, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thị T – Sinh năm: 1960

Nơi ĐKNKTT: Phố T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Cao

Thị G (đã chết); Gia đình có 9 anh, chị em bị cáo là con thứ 8; Chồng: Phạm Ngọc M, có 3 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Văn T – Sinh năm: 1980

Nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã , huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Gia đình có 6 anh, chị em bị cáo là con thứ 5; Vợ: Nguyễn Thị B (đã ly hôn), có 2 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2017 đến ngày 28/10/2017 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tiếp tục bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2020 đến ngày 18/5/2020. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Tiến M – Sinh năm: 1985

Nơi ĐKNKTT: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến S và bà Lê Thị T; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị D và có 2 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Ngô Duy V – Sinh năm: 1990

Nơi ĐKNKTT: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Duy N và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ: Lê Thị H và có 2 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2021 đến ngày 25/01/2021. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các lài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22 tháng 10 năm 2017, Lê Văn H sinh năm 1970 ở thôn X, xã T, huyện T đến nhà Nguyễn Tiến M ở cùng thôn để trao đổi về việc ghi số lô, đề và được M đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày khi M và H đang trao đổi số lô, đề tại quán cà phê D ở thôn X (nay là thôn H), xã T, huyện T thì bị Tổ công tác Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ: 01 tờ giấy có ghi số lô, đề; 01 điện thoại di động Nokia C500 màu trắng của M, kiểm tra điện thoại di động của M thấy M chuyển số lô, đề cho Hoàng Văn T,

sinh năm 1980 ở thôn 8, xã thọ X, huyện T , tỉnh Thanh Hóa và Lê Thị T, sinh năm 1977 ở thôn X, xã X, huyện T.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn T thu giữ: 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen có số lô, đề đánh bạc với Ngô Duy V, sinh năm 1990 ở thôn 8, xã Thọ X, huyện Thọ X; 01 quyển số; 03 tờ giấy có chữ và số.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị T thu giữ: 01 điện thoại di động Oppo A51 màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng; 01 điện thoại Samsung; 01 quyển sổ ô ly.

Lê Thị T khai nhận: T nhận số lô, đề của Nguyễn Tiến M và Hoàng Thị P, sau đó tập hợp thành bảng chuyển cho Trần Thị T

Ngày 23 tháng 10 năm 2017 Hoàng Thị P đến Công an huyện T đầu thú khai nhận hành vi ghi số lô, đề với Lê Thị T.

Trần Thị T khai nhận: T nhận bảng số lô, đề của Lê Thị T và một số con bạc khác rồi tập hợp thành bảng, T giữ lại một phần, 01 phần chuyển cho H ở Thành phố Thanh Hóa.

Triệu tập Ngô Duy V , Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động Nokia 1280 có số điện thoại đánh bạc với Hoàng Văn T. Số lô, đề đã bị xóa, V khai nghe tin T bị Công an bắt do sợ nên đã xóa tin nhắn liên quan đến số lô, đề gửi cho T. Sau đó V trốn khỏi địa phương đến ngày 19/01/2021 Vũ đến Phòng PC01 Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú.

Cách đánh: Các đối tượng đánh bạc lấy hai số bất kỳ từ 00 đến 99 sau đó chuyển cho chủ lô đề hoặc thư ký (dưới hình thức gửi tin nhắn qua số điện thoại), căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc để tính thắng thua. Đánh đề thì so sánh với hai số cuối cùng của giải đặc biệt, đánh lô thì so sánh hai số cuối cùng của tất cả các giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy).

Tính thắng thua : Khi có kết quả xổ số Miền Bắc các con bạc so sánh các số lô, đề đã đánh với các giải, nếu đánh đề thì so với hai số cuối cùng của giải đặc biệt, trúng đề là số đã mua trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt, trúng lô là số đã đánh trùng với hai số cuối cùng của tất cả các giải, nếu các số đã đánh không trùng với bất kỳ 2 số cuối cùng nào của giải là thua.

Các con bạc quy ước tỉ lệ tính thắng thua: Đánh đề 1.000đ = 1đ (gọi là 1 đồng), nếu thắng 1đ = 70.000 đồng, thua thì mất 1.000đ; Đánh lô 23.000đ = 1đ (gọi là 1 điểm), nếu thắng 1đ = 80.000đ, thua thì mất 23.000đ

Nếu là thư ký làm trung gian để nhận chuyển số lô, đề từ người đánh đến chủ lô và chuyển số tiền thắng thua giữa người đánh và chủ lô thì được hưởng hoa hồng như sau: Đối với đề thì được hưởng 25% đến 27% số tiền đánh; Lô thì được hưởng 1.000đ đến 1.200đ/1 điểm.

Ngày 22 tháng 10 năm 2017, hành vi đánh bạc của Lê Văn H và Nguyễn Tiến M bị phát hiện trước thời điểm có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, hành vi đánh bạc của Trần Thị T, Lê Thị T, Hoàng Thị P, Hoàng Văn T và Ngô Duy V phát hiện sau khi có kết quả xổ số.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định phục hồi dữ liệu về số lô, đề của các điện thoại đã thu giữ.

Quá trình điều tra xác định hành vi đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

[1] Hành vi đánh bạc của Nguyễn Tiến M:

Ngày 22 tháng 10 năm 2017, Minh nhận bảng số lô, đề của Lê Văn H số tiền 1.120.000đ thông qua số điện thoại di động 0948519836, đồng thời M tự lập bảng ghi các số lô, đề cho mình sau đó tập hợp thành bảng chuyển cho Hoàng Văn T và Lê Thị T, cụ thể:

Chuyển bảng cho Hoàng Văn T tổng số tiền 6.640.000đ, trong đó số tiền đã chuyển cho T = 3.000.000đ, số còn lại chưa chuyển.

Chuyển bảng cho Lê Thị T số tiền 2.010.000đ. Chưa thanh toán với nhau

Do thời điểm phát hiện M đánh bạc là trước khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc nên không tính thắng thua, M mới thanh toán tiền ghi số lô, đề một phần cho T, đối với T mới chỉ chuyển bảng chưa chuyển tiền và cũng chưa được hưởng tiền hoa hồng, số tiền M dùng để đánh bạc là 8.650.000đ.

Do M đã chuyển tiền đánh bạc cho T 3.000.000đ, số tiền đánh bạc còn lại 5.650.000đ M chưa chuyển, do đó truy thu số tiền 5.650.000đ của M sung ngân sách Nhà nước.

[2] Hành vi đánh bạc của Hoàng Văn T:

- Khoảng 12 giờ 59 phút ngày 22 tháng 10 năm 2017, T dùng số điện thoại 0964050701 nhận bảng lô, đề của Nguyễn Tiến M với số tiền 6.640.000đ, M đã chuyển cho T 3.000.000đ, số còn lại 3.640.000đ chưa chuyển. Bảng này không trúng.

- Cùng ngày T đánh bạc với V số tiền 7.560.000đ, trong đó số tiền đánh là 2.760.000đ, bảng này V trúng 4.800.000đ. T và V chưa thanh toán với nhau

Tổng số tiền T đánh bạc ngày 22/10/2017 là 14.200.000đ, T nhận bảng của các con bạc giữ lại để ôm, không chuyển cho ai.

Do T và V chưa thanh toán với nhau nên truy thu số tiền trúng do V đánh = 4.800.000đ. Đối với bảng của M không trúng, M đã thanh toán cho T được 3.000.000đ. Do đó tổng số tiền phải truy thu của T = 7.800.000đ

[3] Hành vi đánh bạc của Ngô Duy V:

Ngày 22 tháng 10 năm 2017 V sử dụng số điện thoại di động 0983649 456 nhắn tin mua số lô, đề của Hoàng Văn T thông qua số điện thoại di động của T 0964 050 701 với tổng số tiền 7.560.000đ, trong đó số tiền đánh 2.760.000đ, số tiền trúng 4.800.000đ.

Do T và V chưa thanh toán với nhau nên truy thu của V số tiền đánh bạc từ V = 2.760.000đ

[4] Hành vi đánh bạc của Lê Thị T:

Ngày 22 tháng 10 năm 2017, T dùng số điện thoại 0944 982 452 nhận bảng lô, đề cụ thể như sau:

- Đánh bạc với Nguyễn Tiến M số tiền 4.010.000đ, trong đó tiền đánh 2.010.000đ, M trúng lô 37 x 25 điểm tương ứng số tiền 2.000.000đ

- Đánh bạc với Hoàng Thị P 30.590.000đ, trong đó tiền đánh 14.590.000đ, P trúng lô 44 x 200 điểm tương ứng số tiền 16.000.000đ

T nhận bảng của P và T tổng số tiền 16.600.000đ.

Cùng ngày T chuyển bảng cho Trần Thị T với số tiền 11.010.000đ (Trong đó bảng nhận của các con bạc là 8.020.000đ, T tự lập bảng 2.990.000đ). Bảng chuyển cho T trúng lô 44 x 180 điểm tương ứng số tiền 14.400.000.

Số tiền các con bạc đánh T giữ lại để ôm là 8.580.000đ, trong đó trúng lô 44 x 20 điểm = 1.600.000đ, trúng lô 37 x 25 điểm tướng ứng số tiền 2.000.000đ

Tổng số tiền T đánh bạc ngày 22/10/2017 là 37.590.000đ.

Do thời điểm phát hiện hành vi đánh bạc của T là sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, T và các con bạc chưa thanh toán tiền thắng, thua với nhau và cũng chưa thanh toán tiền đánh, do đó truy thu của T số tiền 15.170.000đ (2.990.000 + 8.580.000 + 2.000.000 + 1.600.000đ)

* Ngoài hành vi đánh bạc trên, qua phục hồi dữ liệu điện thoại cho thấy T còn đánh bạc với con bạc có số điện thoại 0912 449 007, cụ thể:

- Ngày 3/5/2017 T nhận bảng số lô, đề của con bạc số tiền 100.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 4/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 100.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 5/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 100.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 6/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 100.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 7/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 100.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 8/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 100.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 9/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 100.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 10/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 100.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 11/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 540.000đ, trúng lô 800.000đ. Tổng tiền đánh bạc 1.340.000đ

- Ngày 12/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 150.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 13/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 545.000đ, trúng lô 400.000đ. Tổng tiền đánh bạc 945.000đ

- Ngày 14/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 150.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 15/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 150.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 16/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 250.000đ, trúng lô 400.00đ. Tổng tiền đánh bạc 650.000đ

- Ngày 17/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 350.000đ, trúng lô 800.000đ. Tổng tiền đánh bạc 1.150.000đ

- Ngày 18/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 380.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 19/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 380.000đ, trúng lô 800.000đ. Tổng tiền đánh bạc 1.180.000đ.

- Ngày 20/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 350.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 21/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 350.000đ, trúng lô 400.000. Tổng tiền đánh bạc 750.000đ

- Ngày 22/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 350.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 23/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 350.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 24/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 350.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 27/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 300.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 28/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 350.000đ, trúng lô 800.000đ. Tổng tiền đánh bạc 1.150.000đ

- Ngày 29/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 350.000đ, bảng không trúng.

- Ngày 30/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 350.000đ, trúng lô, đề 1.900.000đ. Tổng tiền đánh bạc 2.250.000đ

- Ngày 31/5/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 350.000đ, trúng lô 400.000đ. Tổng tiền đánh bạc 750.000đ

- Ngày 01/6/2017 T nhận bảng số lô đề của con bạc số tiền 400.000đ, bảng trúng 400.000đ. Tổng tiền đánh bạc 800.000đ

Quá trình điều tra T khai không nhớ số điện thoại 0912 449 007 là của ai, ở đâu. Kết quả thu giữ điện tín cho thấy người có số thuê bao trên là Đặng Ngọc C, sinh năm 1959, ở xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. T khai không quen biết ai tên Đặng Ngọc C, tiến hành làm việc với ông C, ông C không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng chưa đủ căn cứ xử lý đối với đối tượng này nên đã tách hành vi đánh bạc này để điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Do đó khoản tiền đánh bạc giữa T và đối tượng trên không xem xét trong vụ án này.

[5] Hành vi đánh bạc của Hoàng Thị P:

- Ngày 22/10/2017 P dùng số điện thoại 01263 125 132 nhắn tin đánh bạc với T tổng số tiền 30.590.000đ, trong đó số tiền đánh 14.590.000đ , số tiền trúng 16.000.000đ

Do giữa T và P chưa thanh toán với nhau bất kỳ khoản tiền nào do đó truy thu số tiền P đánh bạc là 14.590.000đ

* Ngoài hành vi đánh bạc với T, qua phục hồi dữ liệu còn thể hiện P đánh bạc với một số đối tượng cụ thể như sau:

- Đánh bạc với người sử dụng số điện thoại 01295907208 với tên lưu trong điện thoại là "Thuy Diec":

+ Ngày 24/2/2017 P nhận bảng của "Thuy Diec" số tiền 230.000đ, trúng 400.000đ. Tổng tiền đánh bạc 630.000đ

+ Ngày 22/10/2017 P nhận bảng của "Thuy Diec" số tiền 805.000đ, trúng 400.000đ. Tổng tiền đánh bạc 1.205.000đ

- Đánh bạc với người có số điện thoại 0978238789 với tên lưu trong điện thoại là "Huyên 2":

Ngày 23/2/2017 P nhận bảng của "Huyên 2" số tiền 8.380.000đ. bảng trúng 4.400.000đ. Tổng tiền đánh bạc 12.780.000đ

Quá trình điều tra P không thừa nhận hành vi đánh bạc với người có tên "Thuy Diec", "Huyên 2" và không biết hai người này là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định chủ thuê bao 01295907208 và 0978238789 nhưng không đủ căn cứ để xác định chủ thuê bao. Do đó không đủ căn cứ để chứng minh P đánh bạc với người sử dụng các số điện thoại trên.

[6] Hành vi đánh bạc của Trần Thị T:

Trần Thị T dùng số điện thoại 0945466115 để nhận bảng số lô, đề của các con bạc, khi nhận được bảng số lô, đề của con bạc T tập hợp lại và chuyển cho H ở thành phố Thanh Hóa.

- Ngày 22/10/2017 T đánh bạc với Tuyết tổng số tiền 25.410.000đ, trong đó số tiền đánh là 11.010.000đ, số tiền trúng 14.400.000đ. T và T chưa thanh toán với nhau.

Do T và T chưa thanh toán với nhau nên truy thu của T số tiền trúng lô, đề là 14.400.000đ

* Ngoài hành vi đánh bạc với T qua phục hồi dữ liệu điện thoại cho thấy T còn đánh bạc với nhiều số điện thoại khác nhau, cụ thể:

- Đánh bạc với người tên Thu C thông qua số điện thoại 0934300846 số tiền 6.900.000đ, trong đó tiền đánh 1.380.000đ, tiền trúng 5.520.000đ

- Đánh bạc với người tên Thanh T thông qua số điện thoại 0941683358 số tiền 200.000đ

- Đánh bạc với Huong H, số điện thoại 0914138968 số tiền 14.535.000đ, trong đó tiền đánh 9.335.000đ, trúng 5.200.000đ

- Đánh bạc với N Thon x thông qua số điện thoại01667490278 số tiền 8.585.000đ

- Đánh bạc với Tuân Ngọc S, số điện thoại 0916934662 số tiền 9.450.000đ, trong đó tiền đánh 7.050.000đ, trúng 2.400.000đ

- Đánh bạc với Thảo N, số điện thoại 0945426838 số tiền 7.740.000đ

- Đánh bạc với Xuan D, số điện thoại 01236229195 số tiền 4.140.000đ.

- Đánh bạc với Nguyen L số tiền 31.870.000đ

- Đánh bạc với Hoa Dang L, số điện thoại 01695549037 số tiền 1.990.000đ

- Đánh bạc với Chu Hung N, số điện thoại 09471919157 số tiền 3.500.000đ

- Đánh bạc với Anh T số điện thoại 0974831789 với số tiền 3.550.000đ, trong đó tiền đánh 1.150.000, trúng 2.400.000đ

- Đánh bạc với Phuc L, số điện thoại 0976669896 số tiền 1.940.000đ

- T nhận lô đề, đề của con bạc nhưng không có tên và số điện thoại với số tiền đánh bạc là 11.481.000đ

- Ngày 22/10/2017 T nhận bảng đề của các con bạc số tiền 137.981.000đ, T giữ lại ôm số tiền 40.241.000đ, chuyển bảng cho H ở thành phố Thanh Hóa số tiền 97.740.000

- Ngày 5/1/2017 T đánh bạc số tiền 11.480.00đ, trong đó tiền đánh 4.480.000đ, trúng 7.000.000đ.

- Ngày 5/2/2017 đánh bạc 2.000.000đ, trong đó tiền đánh 600.000đ, trúng 1.400.000đ

- Ngày 5/3/2017 đánh bạc 9.895.000đ, trong đó tiền đánh 6.395.000đ, trúng 3.500.000đ

- Ngày 28/4/2017 đánh bạc 80.916.000đ, trong đó tiền đánh 44.126.000đ, trúng 36.700.000đ

- Ngày 29/4/2017 đánh bạc 46.275.000đ, trong đó tiền đánh 29.425.000đ, trúng 16.850.000đ

- Ngày 30/4/2017 đánh bạc số tiền 8.745.000đ, trong đó tiền đánh 4.245.000đ, trúng 4.500.000đ

- Ngày 16/10/2017 đánh bạc 14.700.000đ, trong đó tiền đánh 2.100.000đ, trúng 12.600.000đ

- Ngày 21/10/2017 T nhận bảng của Vu Q, số điện thoại 0984808083 , May C, số điện thoại 0977758115, số tiền 89.535.000đ, trúng 30.400.00đ.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người đánh bạc mà T lưu trong điện thoại với những tên trên, tuy nhiên không đủ căn cứ xác định nhân thân của những người đánh bạc với T , bản thân T cũng không nhớ được những người này là ai, ở đâu, không xác định được địa chỉ cụ thể, chủ thuê bao vắng mặt tại địa phương; Làm việc với một các chủ thuê bao nhưng không thừa nhận hành vi đánh bạc với T do không biết T, chưa gặp bao giờ gặp T, số điện thoại đang dùng mới dùng được 1 đến 2 năm trở lại đây. Cơ quan điều tra đã tra cứu các số điện thoại ghi số lô, đề với T nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể, các chủ thuê bao không thừa nhận hành vi đánh bạc với T, cũng không có các tài liệu nào khác chứng minh. Một số tin nhắn có số lô, đề lưu giữ trong điện thoại của T nhưng không có tên người

nhắn cũng không có số điện thoại nhắn đến tương ứng với số tiền đánh bạc. Do đó không đủ căn cứ để xác định T đánh bạc với những người này.

Vật chứng vụ án: Chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa bảo quản chờ xử lý gồm: 1 điện thoại di động Nokia 1280 thu của Hoàng Văn T, 01 điện thoại OPPO , 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng (thu giữ của Lê Thị T), 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc thu giữ của Trần Thị T, 01 điện thoại Samsung (thu giữ của Hoàng Thị P), 01 điện thoại Nokia 1280 (thu giữ của Ngô Duy V).

*Cáo trạng số 26/CT – VKS ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Trần Thị T, Lê Thị T, Hoàng Thị P, Hoàng Văn T, Nguyễn Tiến M và Ngô Duy V về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc"

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1Điều 46 (khoản 2 Điều 46 đối với Phượng), Điều 20, Điều 53, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hình phạt đối với Lê Thị T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thửa thách từ 36 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt đối với Lê Thị T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thửa thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt đối với Hoàng Thị P từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thửa thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt đối với Nguyễn Tiến M từ 5 đến 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thửa thách từ 10 đến 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999

Hình phạt đối với Hoàng Văn T từ 5 đến 6 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

Hình phạt đối với Ngô Duy V từ 4 đến 5 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ.

Các bị cáo đều có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Truy thu số tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 1 điện thoại di động Nokia 1280 của Hoàng Văn T, 01 điện thoại OPPO , 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng của Lê Thị T, 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc của Trần Thị T, 01 điện thoại Samsung của Hoàng Thị P, 01 điện thoại Nokia 1280 của Ngô Duy V.

Tại phiên tòa các bị cáo đều nhận tội, thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận:

Trần Thị T, Lê Thị T, Nguyễn Tiến M, Hoàng Thị P, Hoàng Văn T và Ngô Duy V là các đối tượng trực tiếp ghi lô, đề từ các con bạc, sau đó giữ lại một phần để ôm, phần bảng đề chuyển lại bảng cho nhau để hưởng hoa hồng. Ngày 22/10/2017 các con bạc đánh bạc với nhau cụ thể như sau:

Nguyễn Tiến M đánh bạc với Hoàng Văn T 6.640.000đ và với Lê Thị T 2.010.000đ. Hành vi đánh bạc của M bị phát hiện trước khi có kết qủa xổ số Miền Bắc nên không tính thắng thua. Tổng số tiền M đánh bạc là 8.650.000đ.

Hoàng Văn T đánh bạc với Nguyễn Tiến M 6.640.000, đánh bạc với Ngô Duy V 7.560.00đ. Tổng tiền đánh bạc của T là 14.200.000đ

Ngô Duy V đánh bạc với Hoàng Văn T số tiền 7.560.000đ.

Lê Thị T đánh bạc với Nguyễn Tiến M 4.010.000đ, đánh bạc với Hoàng Thị P 30.590.000đ. Cùng ngày T chuyển bảng cho Trần Thị T 11.010.000đ (trong đó bảng nhận của các con bạc là 8.020.000đ, T tự lập bảng 2.990.00đ). Tổng tiền đánh bạc của T là 37.590.000đ

Hoàng Thị P đánh bạc với Lê Thị T 30.590.000đ

Trần Thị T đánh bạc với Lê Thị T 25.410.000đ

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi đánh bạc ngày 22/10/2017 của Trần Thị T, Lê Thị T, Nguyễn Tiến M, Hoàng Thị P, Hoàng Văn T và Ngô Duy V, phạm tội "Đánh bạc" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân huyện T truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo vì động cơ, mục đích vụ lợi, được thua bằng tiền nên đã tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi và ôm số lô, đề. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Hành vi đánh bạc là tệ nạn xã hội và còn là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, nên cần phải xử phạt nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết phân công vai trò một cách chặt chẽ, mỗi bị cáo có mức độ hành vi phạm tội, số tiền dùng để đánh bạc khác nhau, do đó cần phải đánh giá vai trò, mức độ phạm tội đối với từng bị cáo để có biện pháp xử lý, đảm bảo tính nghiêm minh cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Lê Thị T giữ vai trò chủ đề, trực tiếp thu gom bảng đề của các con bạc, sau đó chuyển đi một phần cho T để hưởng hoa hồng và một phần giữ lại để ôm nhằm thu lời bất chính, ngoài ra T còn trực tiếp tham gia đánh bạc cùng Trần Thị T, số tiền dùng để đánh bạc nhiều nhất nên giữ vai trò chính trong vụ án.

Hoàng Thị P trực tiếp tham gia đánh bạc nhằm thu lời bất chính, số tiền dùng để đánh bạc nhiều nên giữ vai trò sau T.

Trần Thị T giữ vai trò chủ đề, trực tiếp thu gom bảng đề của T và các con bạc khác, sau đó chuyển đi một phần để hưởng hoa hồng, một phần giữ lại ôm nhằm thu lời bất chính. Tuy số tiền đánh bạc ít hơn P nhưng là chủ đề, trực tiếp ôm đề của các con bạc để thu lời bất chính, nên cũng giữ vai trò ngang với P.

Hoàng Văn T là chủ đề, trực tiếp gom đề của các con bạc nhằm thu lời bất chính nên giữ vai trò sau P và T.

Nguyễn Tiến M là thư ký ghi bảng lô, đề, sau đó chuyển cho T để hưởng hoa hồng. Ngô Duy V trực tiếp tham gia đánh bạc nhằm thu lời bất chính. Số tiền M và V dùng để đánh bạc ngang nhau nên giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

Các bị cáo giữ vai trò khác nhau, số tiền dùng để đánh bạc cũng khác nhau nên khi lượng hình cần cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo nhằm đáp ứng việc đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội và lên cho các bị cáo một hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Các bị cáo Trần Thị T, Hoàng Thị P, Hoàng Văn T, Ngô Duy V quá trình sống tại địa phương chấp hành tốt các quy định của pháp luật; Hoàng Thị P, Ngô Duy V và Hoàng Văn T ra đầu thú; Ngô Duy V có ông nội là liệt sỹ. Trần Thị T có chú là liệt sỹ, bị cáo V và T hiện đang thờ liệt sỹ, là các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, Hoàng Văn T, Ngô Duy V sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, do vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian mới đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Đối với các bị cáo T, P và T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, quá trình sống tại địa phương chấp hành tốt các quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo nên áp dụng Điều 60 bộ luật hình sự năm 1999 đối với cả 3 bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tiến M có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền tham gia đánh bạc ít, có công việc và thu nhập ổn định nên áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự năm 1999 phạt tiền đối với M là phù hợp.

Các bị cáo T, T, P, T và V không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, điều kiện hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo P, T bị bệnh tiểu đường nặng, thường xuyên phải điều trị tại bệnh viện nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo .

Trong vụ án này Lê Văn H tham gia đánh số lô, đề với Nguyễn Tiến M, tuy nhiên số lượng tiền đánh ít, bản thân chưa có tiền án tiền sự nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là phù hợp.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh và triệu tập các đối tượng đánh bạc với Lê Thị T và Trần Thị T đến Cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ hành vi đánh bạc nhưng các đối tượng không có mặt tại địa phương, chưa lấy được lời khai, nhiều số điện thoại đăng ký không chính chủ, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra để làm rõ nhưng chưa đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 7 điện thoại di động của các bị cáo Trần Thị T, Lê Thị T, Hoàng Thị P, Hoàng Văn T và Ngô Duy V do là công cụ, phương tiện phạm tội do đó tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên truy thu sung Ngân sách Nhà nước, cụ thể:

Lê Thị T = 15.170.000đ, Trần Thị T =14.400.000đ, Hoàng Thị P = 14.590.000đ, Hoàng Văn T = 7.800.000đ, Nguyễn Tiến M = 5.650.000đ và Ngô Duy Vũ = 2.760.000đ

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lê Thị T, Trần Thị T, Nguyễn Tiến M, Hoàng Thị P, Hoàng Văn T và Ngô Duy V, phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 điều 248; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Lê Thị T, Trần Thị T và Hoàng Thị P .

Xử phạt **Lê Thị T: 18 (mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt : **Trần Thị T**: **15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt : **Hoàng Thị P**: **15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T; Bị cáo Hoàng Thị P cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sao V, huyện T; Bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 điều 248; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt: **Hoàng Văn T**: **4 (Bốn)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 49 ngày tạm giữ, tạm giam.

Xử phạt **Ngô Duy V**: **3 (Ba)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 6 ngày tạm giữ

-Căn cứ khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1 điều 46; Điều 53; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt **Nguyễn Tiến M**: **15.000.000đ** (mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 1 điện thoại di động Nokia 1280 của Hoàng Văn T, 01 điện thoại OPPO , 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng của Lê Thị T, 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc của Trần Thị T, 01 điện thoại Samsung của Hoàng Thị P, 01 điện thoại Nokia 1280 của Ngô Duy V.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T)

Truy thu của các bị cáo Lê Thị T = 15.170.000đ, Trần Thị T =14.400.000đ, Hoàng Thị P = 14.590.000đ, Hoàng Văn T = 7.800.000đ, Nguyễn Tiến M = 5.650.000đ và Ngô Duy V = 2.760.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh TH;
- VKSND T;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an T;
- Thi hành án DS T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan